

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN CHO TRẺ MẪU GIÁO NĂM HỌC 2024-2025

I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
	<i>Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</i>		Cả năm
- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. (hô hấp, tay, chân, bụng, bật)	TDS	Cả năm
- Trẻ có tố chất vận động, thể hiện kỹ năng vận động cơ bản nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ.			Cả năm
- Chuẩn 1: Trẻ có thể kiểm soát, phối hợp vận động các nhóm cơ lớn.	Chỉ số 1: Bật xa tối thiểu 50cm	GH	Tháng 9
	Chỉ số 2: Bật- nhảy từ trên cao xuống 40-50cm	GH	
	Bật liên tục vào vòng.	SH	Tháng 10
	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.	GH	
	Bật qua vật cản 15 - 20cm.	GH	Tháng 11
	Chỉ số 3: Ném bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay từ độ cao 1,5m so với mặt đất	GH	Tháng 10
	Chỉ số 4: Trèo lên xuống 7 giống thang hoặc ở độ cao 1.5m so với mặt đất	GH	Tháng 3
	Nhảy lò cò 5m	SH	Tháng 10
	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5mx 30m	GH	Tháng 2
Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế, biết phối hợp tay- mắt trong vận động	Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	SH	Tháng 2
	Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m.	GH	Tháng 2
	Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.	GH	Tháng 11
	Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m) bằng 1 tay,	2 GH	Tháng 11
	Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m) bằng 2 tay		Tháng 10
	Đi, đập và bắt được bóng này 4 - 5 lần liên tiếp.	GH	Tháng 4

	Bắt và ném bóng với người đối diện bằng hai tay (khoảng cách 4 m).	GH	Tháng 10
Chuẩn 3: Trẻ có thể phối hợp các giác quan và vận động nhịp nhàng, giữ thăng bằng, biết định hướng trong không gian khi vận động.	Chỉ số 9: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.	GH	
	Chỉ số 10: Tung, đập và bắt bóng tại chỗ được bằng 2 tay	GH	Tháng 9
	Đi và đập bắt bóng	SH	Tháng 10
	Chỉ số 11: Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)	GH	Tháng 9,10
	PTCT: + Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát		
	Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.	SH	Tháng 3
	Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	GH	Tháng 3
	Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	SH	Tháng 11
	PTCT: + Đứng một chân và giữ thẳng người trong 20 giây.		Tháng 10
	Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc.		Tháng 11,3
	Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối.		
	Đi nổi bàn chân tiến, lùi.		
- Chuẩn 4: Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn và dẻo dai của cơ thể trong thực hiện bài tập tổng hợp.	Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.		
	Chỉ số 12: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây	SH	Tháng 9
	Chỉ số 13: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.		Tháng 3
	Chỉ số 14: Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.		Tháng 9, 1
	Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo đúng hiệu lệnh. (đổi hướng ít nhất 3 lần).		T10, 11
	Chạy chậm khoảng 100-120m	GH	Tháng 11
	Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m) bằng 1 tay, Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m) bằng 2 tay.	GH	Tháng 11
	Bò đích dắc qua 5 đến 7 điểm, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. PTCT: + Bò đích dắc với túi cát trên lưng qua 5 đến 7 điểm, cách nhau 1,5 m.	GH	Tháng 12
	BTTH: Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Bật liên tục vào vòng Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m) bằng 1 tay.	SH	Tháng 1
	BTTH: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.		Tháng 3

- Chuẩn 2: Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ.	Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo	SH	Tháng 9
	Chỉ số 6. Tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ	GH	Tháng 11
	Chỉ số 7. Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản	SH	Tháng 9
	Chỉ số 8. Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	GH/SH	Tháng 12,2,3
Trẻ thực hiện và có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay, phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay, mắt trong hoạt động.	Thực hiện được các vận động: uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay; gấp mở lần lượt từng ngón tay.	SH	Tháng 4
	Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu.	SH	Tháng 12,1
	Cài, cởi cúc, xâu dây giày, xâu, luồn, cài quai dép, kéo khóa	GH	Tháng 3, 4
Trẻ có sự hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe ; biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. (Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...)	GH- chủ đề	Tháng 11
	Làm quen, nói được một số món ăn hàng ngày và thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống như rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	GH	Tháng 1
	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất như biết: ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	SH	Tháng 11
	Chỉ số 19. Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.	SH	Tháng 12,1
	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...); biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.	SH	Tháng 12, 4
	Chỉ số 15. Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.	SH	Tháng 10, 1
Chuẩn 5: Trẻ có một số hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng.	Chỉ số 16: Tự rửa mặt, chải răng hằng ngày		
	Chỉ số 20. Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	SH	Tháng 11, 1
	Chỉ số 19: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. Tự thay quần áo khi ướt, bẩn và để vào nơi quy định.		

Trẻ biết sử dụng đồ dụng phục vụ ăn uống thành thạo	PTCT: Kỹ năng cầm thìa	GH	Tháng 1
<i>- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân</i>			
Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	SH	Tháng 10,12
	Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		Tháng 1, 3
	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.		
Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.	SH	Tháng 1, 3
	Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết như : ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	GH - chủ đề - Tháng 11	
	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh; biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	SH	Tháng 1, 3
	Bỏ rác đúng nơi quy định, không khạc nhổ ra lớp	SH	Tháng 1, 3
	Chỉ số 17. Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.	SH	Tháng 10, 11,12,1, 3
	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch	SH	
	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch		
Chuẩn 6: Trẻ có hiểu biết và thực hành an toàn cá nhân	Chỉ số 21: Nhận ra và không chơi với một số đồ vật có thể gây nguy hiểm: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	GH- chủ đề	Tháng 12
	Chỉ số 22: Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. +Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	SH	
	Chỉ số 23: Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm: Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.		
	Chỉ số 24: không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép KNS: Quy tắc 5 ngón tay	GH	Tháng 12
	Chỉ số 25: Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm +Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có	GH	Tháng 12

	bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu + Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
--	--	--	--

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
- Trẻ tò mò và ham hiểu biết (Chuẩn 26), thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.	Tò mò, tìm tòi, thích khám phá và hay đặt các câu hỏi về sự vật, hiện tượng xung quanh như: Tại sao có mưa?... (chỉ số 112, 113)	SH	Tháng 12
- Trẻ thể hiện khả năng suy luận (Chuẩn 27) Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.	Thu thập thông tin và trả lời các câu hỏi nguyên nhân, so sánh về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	SH	Tháng 3
	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét, thảo luận.	SH	Tháng 11, 12, 1, 3
	Chỉ số 114. Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày;	GH	Tháng 11, 12, 3
	Chỉ số 115. Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại;	SH	Tháng 1, 3
<i>Trẻ thể hiện hiểu biết, có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định về đối tượng qua hoạt động chơi.</i>		Vui chơi	Cả năm
- Trẻ biết đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi và phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng	- Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi và phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng (chỉ số 96) + Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng và phân loại một số đồ dùng nhà bếp theo chất liệu, công dụng.	GH- chủ đề	Tháng 10
- Trẻ biết mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
- Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.	GH- chủ đề - Tháng 2	
	PTCT: Đặc điểm, công dụng của một số biển báo và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.	GH- chủ đề - Tháng 2	

-Trẻ có khả năng nhận xét, diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau(bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) về mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng với ngôn ngữ nói là chủ yếu.		Vui chơi	Cả năm
Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật, cây, lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả.	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật, cây, lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. PTCT: Tác hại của túi nilon	GH - chủ đề	Tháng 11,12,1,3, 4
Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người , môi trường tự nhiên, sự vật, hiện tượng xung quanh(chuẩn 20)	Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	GH- chủ đề	Tháng 10
	Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	GH- chủ đề	Tháng 10
	Nói tên, tuổi của các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Như cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình, số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện.	GH- chủ đề	Tháng 10
	Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	GH - chủ đề	Tháng 9 CD: "Lớp học của bé"
	Nói họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	GH - chủ đề	Tháng 11
	Sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của cây, con vật và một số hiện tượng thiên nhiên(chỉ số 93)	GH/SH	Tháng 1
	Chỉ số 92. Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung;	GH	Tháng 1
	Thảo luận, nhận xét, so sánh sự giống nhau về đặc điểm của các đối tượng được quan sát như một số con vật, cây, hoa quả.	SH	Tháng 4
	Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu khác nhau.	GH	Tháng 12,4
	Nói được những đặc điểm nổi bật, sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo các mùa trong năm nơi trẻ sống (chỉ số 94)	GH - chủ đề	Tháng 12
	Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra (chỉ số 95) và một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa; Nhận biết thứ tự các mùa.	GH - chủ đề	Tháng 1, t3
	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.	GH - chủ đề	Tháng 3

	Một số đặc điểm, tính chất của nước, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	GH - chủ đề	
	Các nguồn nước, ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.	GH	
	Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	GH	
- Trẻ có hiểu biết ban đầu một số khái niệm sơ đẳng về toán như : số, số đếm, đo, một số hình hình học , định hướng trong không gian và nhận biết ban đầu về thời gian (chuẩn 23,24, 25)	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	SH	Tháng 9
	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	SH	Tháng 11, 4
	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	GH	
	Nhận biết con số, các chữ số, số lượng phù hợp và số thứ tự trong phạm vi 10;	GH	Tháng 9
	PTCT: Nhận biết chữ số và số thứ tự trong phạm vi 20	SH	Tháng 12
	Nhận biết số chẵn- số lẻ trong dãy số từ 1-10	GH	Tháng 3
	Gộp/ tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm(chỉ số 105); và đếm	GH	Tháng 9, 10, 11
	PTCT: Làm quen dấu +, dấu -		
	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	GH	
	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	GH	Tháng 2
	Biết cách đo độ dài một vật hoặc các vật bằng đơn vị đo khác nhau, so sánh và diễn đạt kết quả đo(chỉ số 106)	GH	Tháng 3
	Sử dụng được một số dụng cụ để đo; đóng dung tích các vật, so sánh, diễn đạt kết quả.	GH	Tháng 12
	PTCT: Nhận biết ký hiệu (ml)	SH	Tháng 10
	PTCT: Biết cân và nhận biết ký hiệu g	Giờ học	
	PTCT: Vận dụng kỹ năng đo thể tích (ml), kỹ năng cân (g) để pha nước muối sinh lý theo đúng tỷ lệ.		
	Nhận biết, gọi tên, chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu (chỉ số 107); chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	GH	Tháng 9
	Trẻ biết chấp ghép/Tạo ra các hình hình học bằng các cách khác	SH	Tháng 12
			Tháng 9, 3

	nhau để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		
	Xác định được vị trí của đồ vật, sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với bản thân trẻ, với bạn khác, so với một vật khác (chỉ số 108) nào đó làm chuẩn.	GH	Tháng 3
	Nhận biết, phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày; (chỉ số 110)	GH	Tháng 3
	Chỉ số 111. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.	GH	
	Nói được giờ chấm trên đồng hồ		Tháng 11
	Gọi đúng tên các ngày, các thứ trong tuần, các mùa trong năm theo thứ tự (chỉ số 109)	GH	Tháng 4
- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	So sánh, phát hiện, nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc (chỉ số 116)	GH/SH	Tháng 1
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	GH	
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội(chuẩn 21) như đặc điểm và sự khác nhau một số nghề; kể tên một số lễ hội và nói hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội; kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	Kể được tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương nơi trẻ sống(chỉ số 98)	GH - chủ đề	Tháng 11
	- Kể tên và nêu một vài nét đặc điểm nổi bật của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	GH - chủ đề, lễ hội: Trung Thu, 20/10, 20/11, Noel, Tết, 8/3	
	Chỉ số 97. Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống;		
- Chuẩn 28: Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo	Chỉ số 118. Thực hiện được một số công việc theo cách riêng	SH	Tháng 12, 2, 3
	Chỉ số 119. Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau;	SH	Tháng 11, 1, 3

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày. (chuẩn 14)	Chỉ số 61. Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.	GH	Tháng 2
	Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn, yêu cầu trong hoạt động tập thể liên quan đến 2, 3 hành động (chỉ số 62) liên tiếp.	SH	Tháng 2

	Hiểu nghĩa một số từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.(chỉ số 63)	GH	Tháng 3
	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	GH	
Trẻ biết sử dụng lời nói, biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) để giao tiếp.(chuẩn 15)	Nói, hỏi lại hoặc có những biểu hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	SH	Tháng 12
	Chỉ số 65. Nói rõ ràng	SH	Tháng 12
	Chỉ số 68. Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân; PTCT: Trẻ biết kể về bản thân; một số thành viên trong gia đình.	SH	Tháng 3
- Trẻ diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm, hình tượng trong sinh hoạt hàng ngày (chỉ số 66).	GH	Tháng 11, 12.
	Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.	SH	Tháng 3
	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng việc sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp (chỉ số 67) như câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	SH	Tháng 4
	Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống (chỉ số 77) như: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng...	SH	Tháng 11
	Chỉ số 69. Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động;	SH	Tháng 1, 3
	Chỉ số 72. Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.	SH	Tháng 1
- Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp. (Chuẩn 16)	Chỉ số 73. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp;	SH	Tháng 1
	Chỉ số 74. Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp;	SH	
	Chỉ số 75. Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện;	SH	Tháng 11
	Chỉ số 78. Không nói tục, chửi bậy.		
- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.	Chỉ số 71. Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định;	3 GH	Th10,11,12
		SH	Tháng 1
	Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao (chỉ số 64) phù hợp với độ tuổi.	GH/ Sinh hoạt	Tháng 9, 10, 11, 12, 1, 2, 3

	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được (chỉ số 70)	SH	Tháng 9
	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh (chỉ số 85) minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	GH	Tháng 3
	Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	GH	Tháng 3
	Đóng kịch, đóng được vai của các nhân vật trong truyện.	GH	
	Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	SH	Cả năm
	- Trẻ có khả năng cảm nhận văn điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.	SH	
	- Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc.(Chuẩn 17)	SH	
		Chủ đề	
		GH	Tháng 4
		GH	Tháng 4
	- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc. (Chuẩn 18)	SH	Tháng 3
	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết (Chuẩn 19)	SH	Tháng 9, 10, 11, 12, 1, 2, 3, 4.
		SH	Tháng 12
		SH	Tháng 1, 4
		GH	Tháng 2

	Biết“viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dưới (chỉ số 90); hướng viết của các nét chữ. PTCT :+ Biết “viết” thư cho bạn bè và người thân theo cách của mình	GH	
	Vẽ hình và sao chép các chữ cái	GH	Tháng 1
	Chỉ số 91:Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	12 GH <i>cả năm học</i>	
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo (chuẩn 28) (PTNT)	Chỉ số 117. Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát;	SH	
	Chỉ số 120. Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác.	SH	

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
Trẻ có ý thức và thể hiện nhận thức về bản thân (chuẩn 7).	Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (chỉ số 27) như: nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	SH	Tháng 10
	Chỉ số 28. Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân; PTCT: Bảo vệ vùng riêng tư.	GH	Tháng 12
	Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (chỉ số 29) như: nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	GH	Tháng 3
	Chỉ số 30. Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	SH	Tháng 10
	Biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học như mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình.		
- Trẻ có một số phẩm chất cá nhân, tin tưởng vào khả năng và thể hiện sự mạnh dạn, tự tin, tự lực của bản thân(chuẩn 8).	Cố gắng thực hiện công việc được giao đến cùng (chỉ số 31); (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).		Tháng 11
	Chỉ số 32. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc;	SH	
	Chủ động và độc lập làm một số hoạt động công việc đơn giản hằng ngày (chỉ số 33) (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		
	Mạnh dạn nói, bày tỏ ý kiến của bản thân. (chỉ số 34)		Tháng 1, 3
- Trẻ có khả năng nhận biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc (chuẩn 9), tình cảm với con người, sự vật, hiện	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, của người khác(chỉ số 35); qua tranh ảnh, âm nhạc.	GH	Tháng 3

tượng xung quanh.	Biết bày tỏ, bộc lộ tình cảm, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt; (chỉ số 36)		
	Chỉ số 37: Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè;		
	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	SH	Tháng 10
	Biết bày tỏ, bộc lộ tình cảm cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	SH	Tháng 3
	Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp;	SH	
	Chỉ số 40. Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	SH	
	Chỉ số 41. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	GH	Tháng 4
Trẻ biết thể hiện tình cảm và lòng kính yêu Bác Hồ	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) thể hiện lòng kính yêu Bác.	GH - chủ đề	
	Thể hiện tình cảm Kính yêu Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	SH	Cả năm
Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	Biết, quan tâm đến vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	GH	
- Trẻ có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		
	Chỉ số 50. Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè;	GH	Tháng 3
	Chỉ số 51. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn;	SH	Tháng 11
	Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.		
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn (chuẩn 10)	Chỉ số 42. Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi;	SH	Tháng 2
	Chỉ số 43. Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;		Tháng 12
	Chỉ số 44. Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi;	GH	Tháng 3
	Chỉ số 45. Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;	SH	Tháng 9
	Chỉ số 46. Có nhóm bạn chơi thường xuyên;	GH	
	Chỉ số 47. Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	SH	Tháng 12
	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	SH	Tháng 1
	PTCT: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các em nhỏ trong nhà trường.	GH	
- Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội (chuẩn 12) ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi	Nhận ra mối quan hệ giữa hành vi của trẻ (việc làm của mình) có ảnh hưởng đến cảm xúc (việc làm) của người khác. (chỉ số 53)		
	Chỉ số 54: Có thói quen chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn;	GH	Tháng 9

	Chỉ số 55. Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;		
	Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		
	Lắng nghe ý kiến của người khác; sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.		
	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	GH	
	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	SH	
	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ; không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, đi bên phải lề đường.	SH	
	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	SH	
- Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác (Chuẩn 13)	Chỉ số 58. Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân;	SH	
	Chỉ số 59: Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;	SH	
	Chỉ số 60. Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.	SH	
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường	Phân biệt, nhận ra 1 số hành vi đúng, sai trong việc tiết kiệm điện nước.	GH	
	Có hành vi bảo vệ giữ gìn môi trường trong sinh hoạt hàng ngày (chỉ số 57) như bỏ rác đúng nơi quy định. PTCT: Phân loại rác đúng cách	GH - chủ đề	Tháng 3
	Chỉ số 39: Thích bảo vệ, chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc	SH	Tháng 12
	Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường (chỉ số 56) và biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	SH	Tháng 3
		GH	
	Ý thức được việc bảo vệ môi trường thông qua hoạt động lao động và các hành động thiết thực từ rác tái chế. PTCT: Làm gạch sinh thái PTCT: Làm chậu cây tự tưới PTCT: Làm đài phun nước	SH	

V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. ÂM NHẠC:

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
Trẻ có khả năng cảm nhận và bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh	Thể hiện thái độ tình cảm, tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói nên cảm xúc của mình khi nghe		

gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và nghệ thuật	các âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và nghệ thuật.		
	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc thật theo nhún, nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp theo bài hát, bản nhạc	SH	Tháng 12, 1, 2
<i>- Trẻ thể hiện một số hiểu biết và có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc</i>			
Trẻ thể hiện một số hiểu biết và một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	GH	Tháng 3
	Nghe và nhận ra giai điệu, sắc thái (vui, êm dịu, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát hoặc bản nhạc (chỉ số 99)	GH	Tháng 12
	Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (chỉ số 100) qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	GH	Tháng 9,10; 11,12,1, 4.
		SH	Tháng 9,12,1
	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện cảm xúc, sắc thái, biểu cảm phù hợp với nhịp điệu của các bài hát hoặc bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	GH	Tháng 10,11,3
Trẻ biết cảm nhận và có khả năng thể hiện cảm xúc khi tham gia các hoạt động nghệ thuật âm nhạc	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	GH	Tháng 12, 1,3
	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)		
	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	GH	

2. TẠO HÌNH:

Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hình thức	Thời gian thực hiện
Trẻ có khả năng cảm nhận và bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	Thể hiện thái độ tình cảm, tán thưởng, tự khám phá và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
	Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm, nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	SH	Tháng 3
Trẻ yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.	Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.	SH	Tháng 1, 2
<i>- Trẻ thể hiện một số hiểu biết và có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình</i>			
Trẻ thể hiện một số hiểu biết và một số	Chỉ số 6: Tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ.	SH	Tháng 9,10

kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo thành bức tranh, hay các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	Chỉ số 7: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản.	GH	Tháng 10
		SH	Tháng 1
	Chỉ số 8: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhẵn.	SH	Tháng 11
	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	GH	Tháng 1, 3, 4
	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	GH	Tháng 9, 11, 1
		SH	T9, 11, 1
	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	GH	Tháng 3
	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	GH	Tháng 3
- Trẻ phối hợp các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm mới theo ý thích	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng, đường nét và bố cục.	SH	Tháng 1, 3
	Tạo hình với hình tròn theo ý thích	GH	Tháng 11
Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	Lựa chọn phối hợp, biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình khác nhau, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm đơn giản.(chỉ số 102)	GH	Tháng 10, 1, 3.
	Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	SH	Tháng 3
Trẻ biết cảm nhận và có khả năng thể hiện cảm xúc, khả năng sáng tạo (chuẩn 28) (PTNT) khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình	Chỉ số 103: Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.	SH	Tháng 1
	Chỉ số 119: Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau	SH	Tháng 3
	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	SH	



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thùy Dương